

# MỤC LỤC

1. Giới thiệu công ty
2. Giấy phép kinh doanh hoạt động Công ty TNHH Lavie và Chi nhánh Hà Nội
3. Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu
4. Bản tự công bố sản phẩm+ mẫu nhãn sản phẩm
5. Chứng chỉ FSSC 22000
6. ISO 45001:2018; ISO 9001:2015;ISO14001:2015
7. Xác nhận về sức khỏe tham gia lao động,sản xuất của nhân viên La Vie
8. Danh sách nhân viên tham gia đào tạo về kiến thức ATTP
9. Kết quả kiểm nghiệm hóa lý bình La Vie 19L,350ML
- 10.Kết quả kiểm nghiệm bình nhựa 5G
- 11.Qui trình sản xuất nước La vie 350ml,500ml,1,5l,5l và19L
- 12.Cam kết của La Vie thực hiện chương trình Chung tay quản lý nguồn nước



The Healthy Hydration Company™  
La Vie Limited Liability Company. Công Ty TNHH La Vie

## GIỚI THIỆU CÔNG TY

**Loại hình:** Công ty TNHH

**Thành lập:** 30/09/1992

**Vốn điều lệ :** 28,899,808,000 VND

**Trụ sở chính:** Công ty TNHH La Vie

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, P.Khánh Hậu, TP.Tân An, Long An

MST: 1100101187

**Tại Hà Nội:** Chi nhánh Công ty TNHH La Vie Tại Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 12,tòa nhà C'land,156 Ngõ Xã Đàn 2,Phường Nam Đồng,Quận Đống Đa,TP Hà Nội

MST: 1100101187-002

Số điện thoại: 19001906/024 37169293

**Sản phẩm:** Nước khoáng thiên nhiên La Vie

**Website:** <https://www.laviewater.com/>

Số lượng nhân viên được ký hợp đồng và đóng bảo hiểm: 980

Số lượng nhân viên ký qua nhà thầu: 1078

### QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN:

La Vie là thành viên của Tập đoàn Nestlé Waters với 52 nhãn hiệu và đã có mặt ở 130 quốc gia

- 1992: Thành lập Công ty liên doanh giữa Perrier Vittel - Pháp & Công ty thương mại Long An Việt Nam
- 1993: Nestlé Water góp vốn 65%
- 1994: Tung sản phẩm chai nhỏ 500 ML & 1.5 L ra thị trường
- 1997 - 2012: Đạt danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao
- 1999: Ra đời sản phẩm La Vie bình 19 L, đáp ứng nhu cầu của hộ gia đình & kênh công sở - là doanh nghiệp giải khát đầu tiên tại VN đạt chứng chỉ ISO 9000
- 2002: Nhà máy Hưng Yên được đưa vào hoạt động nhằm phục vụ cho khu vực Miền Bắc
- 2009: Đầu tư 2 dây chuyền hiện đại mới chất Châu Âu tại nhà máy Long An
- 2011: La Vie Kids dành cho trẻ em chính thức có mặt trên thị trường



The Healthy Hydration Company™  
La Vie Limited Liability Company. Công Ty TNHH La Vie

- 2012: Đầu tư dây chuyền mới, mở rộng nhà máy tại Long An và Hưng Yên

Với 100 nhà máy đặt tại 35 quốc gia, Nestlé Water sở hữu 52 nhãn hiệu đáp ứng nhu cầu khách hàng khác nhau tại mỗi quốc gia. Nước được coi là sự lựa chọn cho việc bù chất hàng ngày cho cơ thể vì nó không thêm bất kỳ calo trong khẩu phần ăn, đặc biệt là tình trạng béo phì trên thế giới đang ngày càng gia tăng. Nước đóng chai là nước giải khát tốt cho sức khỏe do không chứa calo, nguồn gốc nước được kiểm soát, chất lượng vượt trội, mùi vị và sự tiện lợi.

Nestlé Water thường xuyên triển khai các hoạt động nghiên cứu nhằm giúp người tiêu dùng hiểu rõ hơn vai trò quan trọng của nước uống đối với sức khỏe. Ngoài ra, công ty luôn đặt vấn đề bảo vệ môi trường là ưu tiên hàng đầu trong các hoạt động doanh nghiệp. Từ năm 2010 đến nay, Nestlé Water không ngừng cải tiến bao bì, giảm thiểu trọng lượng chai nhựa xuống mức thấp nhất (giảm 9%/ lít so với trước đây). Đồng thời, thu gom và tái sử dụng nguyên liệu, hạn chế tối đa việc tác động đến môi trường trong quá trình vận chuyển là những tiêu chí công ty đang hướng tới.

Công ty TNHH La Vie chính thức trở thành thành viên của tập đoàn Nestlé Water từ năm 1992. Trong suốt gần 30 năm qua, công ty nước khoáng thiên nhiên La Vie không ngừng nỗ lực phát triển cung ứng sản phẩm và dịch vụ tốt nhất cho khách hàng. Theo BC Nielsen về sản lượng năm 2019, La Vie trở thành thương hiệu nước khoáng số 1 tại Việt Nam.

## SẢN PHẨM

**Các sản phẩm: La Vie( nhựa tái chế) 350ml,500ml,1500ml,5L,19L , La Vie chai thủy tinh 4450ml và 750ml**

Nước khoáng thiên nhiên La Vie ra đời từ sự kết hợp giữa nguồn nguyên liệu của Việt Nam và công nghệ của Nestlé Water. Nước khoáng thiên nhiên La Vie được lấy lên từ nguồn nước khoáng sâu trong lòng đất, đã được chất lọc qua nhiều tầng địa chất, giàu khoáng chất, hấp thu muối, các yếu tố vi lượng như Calcium, Magie, kali, Sodium, Bicarbonate...

Với một quy trình sản xuất nghiêm ngặt trong suốt quá trình khai thác và bảo vệ thành phần đồng thời tuân theo các quy định chất lượng của tập đoàn Nestlé Waters đã kiểm tra sự ổn định và chất lượng của nước khoáng thiên nhiên không hề thay đổi so với nguồn nước.

Hiện nay La Vie là một thành viên trong các nhãn hàng của Nestlé Waters, tập đoàn nước uống đóng chai hàng đầu thế giới. Chính vì vậy mà sản phẩm của La Vie cũng được sản xuất theo tiêu chuẩn của Việt Nam & Châu Âu.



The Healthy Hydration Company™  
La Vie Limited Liability Company. Công Ty TNHH La Vie

## QUY MÔ DOANH NGHIỆP

Tại Việt Nam, Công Ty TNHH Lavie hoạt động 04 chi nhánh trong đó có 02 nhà máy sản xuất tại Long An (40,525m<sup>2</sup>) Và Hưng Yên (17,474 m<sup>2</sup>) và 02 đơn vị kinh doanh tại Hồ Chí Minh và Hà Nội.

Quy trình sản xuất tại 2 nhà máy này đều sử dụng dây chuyền công nghệ hiện đại theo chuẩn chất lượng Châu Âu cùng hệ thống đóng gói, in bao bì tự động. Việc ứng dụng dây chuyền sản xuất tự động hóa không chỉ đảm bảo chất lượng nước khoáng Lavie mà còn đem lại năng suất cao gấp 2 lần so với thông thường.

Công ty Lavie tại Long An đã sản xuất ra mẫu bình 19 lít có công suất cao nhất từ trước đến nay, lên đến 2300 bình/giờ. Hệ thống điều khiển máy móc tự động hóa hoàn toàn giúp tiết kiệm tới 5% chi phí điện. Ưu điểm tuyệt vời mà công nghệ hiện đại mang tới là sự thân thiện với môi trường cùng khả năng tiết kiệm năng lượng hiệu quả. Đây đều là xu hướng phát triển mà xã hội đang hướng tới.

Dây chuyền sản xuất nước uống đóng chai Lavie được phát triển theo mô hình công nghệ tiên tiến của Ý với mức vốn đầu tư lên tới 51 tỷ. Để mang đến những sản phẩm nước khoáng chất lượng nhất tới tay người tiêu dùng, công ty nước khoáng Lavie còn tập trung xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ tay nghề cao tại cả 2 nhà máy sản xuất chính. Từ năm 2015 cho đến nay, Lavie đã bồi dưỡng và đào tạo thành công hơn nghìn công nhân cho cả nhà máy Long An và Hưng Yên.

Hai nhà máy của Công ty TNHH La Vie tại Long An và Hưng Yên đều đạt tiêu chuẩn quốc tế trong chung tay quản lý nguồn nước do tổ chức Liên minh Chung tay Quản lý Nguồn nước (Alliance For Water Stewardship - AWS) - tổ chức quốc tế về bảo tồn nguồn nước vừa cấp chứng nhận. Đây là một trong các nỗ lực của La Vie nhằm bảo vệ tài nguyên nước, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

Tiêu chuẩn quốc tế AWS về chung tay bảo vệ nguồn nước được nhiều thương hiệu lớn trong lĩnh vực nước trên thế giới áp dụng, tuy nhiên tính đến hiện tại, **La Vie là doanh nghiệp đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam được tổ chức này công nhận.**

Tại Miền Nam, Chi nhánh Công ty TNHH Lavie tại thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm phân phối các sản phẩm La Vie được sản xuất tại Nhà Máy La Vie tại Long An tới các tỉnh miền Trung và Miền Nam.

Tại Miền Bắc, Chi nhánh Công ty TNHH Lavie tại Hà Nội là Chi nhánh chịu trách nhiệm phân phối các sản phẩm Lavie được sản xuất tại nhà máy Hưng Yên tới các tỉnh thành Miền Bắc .



The Healthy Hydration Company™

La Vie Limited Liability Company. Công Ty TNHH La Vie

Trong năm 2021,2022 Lavie được vinh danh “Top 100 doanh nghiệp phát triển bền vững xuất sắc nhất”. Với sự nỗ lực không ngừng nghỉ, Lavie sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn nữa trong những năm sắp tới.

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

**Mã số doanh nghiệp: 1100101187**

*Đăng ký lần đầu: ngày 17 tháng 07 năm 2007*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: 15, ngày 10 tháng 04 năm 2023*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LA VIE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LA VIE LIMITED LIABILITY COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

*Quốc Lộ 1A, Khu phố Tường Khánh, Phường Khánh Hậu, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An, Việt Nam*

Điện thoại: +84 723 511 801

Fax: +84 723 511 740

Email: [info@laviewater.com](mailto:info@laviewater.com)

Website: <https://www.laviewater.com>

**3. Vốn điều lệ**

28.899.808.000 đồng

*Bằng chữ: Hai mươi tám tỷ tám trăm chín mươi chín triệu tám trăm lẻ tám nghìn đồng*

2.663.400 Đô la Mỹ/ USD

**4. Danh sách thành viên góp vốn**

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp. (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NESTLÉ WATERS		12 Boulevard Garibaldi - 92130 Issy Les Moulineaux, Pháp	18.784.875.000	65,000	560200537	

2	QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH LONG AN	Số 51 Đường Trà Quý Bình, Phường 2, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An, Việt Nam	10.114.933.000	35,000	37/2008/QĐ- UBND
---	---	---	----------------	--------	---------------------

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ và tên: ISSA A RABIE

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *17/04/1962*

Dân tộc:

Quốc tịch:

*Canada*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Hộ chiếu nước ngoài*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *AL992256*

Ngày cấp: *29/12/2021*

Nơi cấp: *Edmonton (Canada)*

Địa chỉ thường trú: *Chain HomesPlot số 129, nhà số 15, Burma Camp, Accra, Ghana*

Địa chỉ liên lạc: *Chain HomesPlot số 129, nhà số 15, Burma Camp, Accra, Ghana*

**KT. TRƯỞNG PHÒNG**  
**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**  




**Phan Thành Kiệt**

**CHỨNG THỰC BẢN SAO  
ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Số chứng thực: **526**.....Quyển số: **01**...../2...**SCT/BS**

Ngày: **09-01-2024**

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG TƯ PHÁP QUẬN 4**  
**PHÒNG TƯ PHÁP**  




**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

**Mã số doanh nghiệp: 1100101187**

*Đăng ký lần đầu: ngày 17 tháng 07 năm 2007*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: 15, ngày 10 tháng 04 năm 2023*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LA VIE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LA VIE LIMITED LIABILITY COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

*Quốc Lộ 1A, Khu phố Tường Khánh, Phường Khánh Hậu, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An, Việt Nam*

Điện thoại: +84 723 511 801

Fax: +84 723 511 740

Email: [info@laviewater.com](mailto:info@laviewater.com)

Website: <https://www.laviewater.com>

**3. Vốn điều lệ**

28.899.808.000 đồng

*Bằng chữ: Hai mươi tám tỷ tám trăm chín mươi chín triệu tám trăm lẻ tám nghìn đồng*

2.663.400 Đô la Mỹ/ USD

**4. Danh sách thành viên góp vốn**

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp. (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1			12 Boulevard Garibaldi - 92130 Issy Les Moulineaux, Pháp	18.784.875.000	65,000	560200537	

2		Số 51 Đường Trà Quý Bình, Phường 2, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An, Việt Nam	10.114.933.000	35,000	37/2008/QĐ- UBND	
---	--	---	----------------	--------	---------------------	--

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ và tên: ISSA A RABIE

Giới tính: \_\_\_\_\_

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: \_\_\_\_\_ Dân tộc: Quốc tịch: \_\_\_\_\_

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: \_\_\_\_\_

Ngày cấp: \_\_\_\_\_ Nơi cấp: Edmonton (Canada)

Địa chỉ thường trú: \_\_\_\_\_

Địa chỉ liên lạc: \_\_\_\_\_

**KT TRƯỜNG PHÒNG**  
**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**  
  


**Phan Thành Kiệt**

**CHỨNG THỰC BẢN SAO  
ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Số chứng thực: 526 ..... Quyển số: 01 ..... 24 SCT/BS

Ngày: 09-01-2024

  
**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG TƯ PHÁP QUẬN 4**  
**PHÒNG TƯ PHÁP**  
  
**Phan Chi Phuong Lan**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG  
CHI NHÁNH**

**Mã số chi nhánh: 1100101187-002**

*Đăng ký lần đầu, ngày 30 tháng 08 năm 2007*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 04 tháng 06 năm 2021*

*Ngày 04/6/2021, chuyển đổi từ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh số 0112000437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 30/8/2007"*

**1. Tên chi nhánh:**

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH LA VIE TẠI HÀ NỘI

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên chi nhánh viết tắt:

**2. Địa chỉ:**

*Tòa nhà Văn phòng Cland Tower, số 156 ngõ Xã Đàn II, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Điện thoại: 02437169293

Fax:

Email: [info@laviewater.com](mailto:info@laviewater.com)

Website: [www.laviewater.com](http://www.laviewater.com)

**3. Thông tin về người đứng đầu**

Họ và tên: HỒ QUỐC VIỆT

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 19/09/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001075001067

Ngày cấp: 16/08/2018

Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Lô 14 - A1, khu X2, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Lô 14 - A1, khu X2, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp**

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LA VIE

Mã số doanh nghiệp: 1100101187

Địa chỉ trụ sở chính: Quốc Lộ 1A, Khu phố Tường Khánh, Phường Khánh Hậu, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An, Việt Nam



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG  
Nguyễn Duy Cường



# GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

Số: 111095

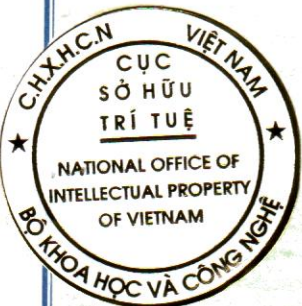
**Chủ Giấy chứng nhận:** CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LAVIE (VN)  
Quốc lộ 1, xã Khánh Hậu, thị xã Tân An, tỉnh Long An

**Số đơn:** 4-2007-10937

**Ngày nộp đơn:** 14.06.2007

Cấp theo **Quyết định số:** 20768/QĐ-SHTT, ngày: 10.10.2008

Có hiệu lực từ ngày cấp đến hết 10 năm tính từ ngày nộp đơn (có thể gia hạn).



CỤC TRƯỞNG



VN 4-0111095



Trần Việt Hùng

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ: 111095**

**Mẫu nhãn hiệu:**



**Màu sắc nhãn hiệu:** Đỏ, xanh dương, xanh lục, trắng.

**Loại nhãn hiệu:** Thông thường

**Nội dung khác:** Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng "NƯỚC KHOÁNG THIÊN NHIÊN", "R", "1,5 L".

**Danh mục sản phẩm/ dịch vụ mang nhãn hiệu:**

**Nhóm 32:** Nước khoáng thiên nhiên đóng chai (nước uống).

---

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ: 111095**

**Sửa đổi, gia hạn:**

**DÍNH CHÍNH** Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 111095

Tên đúng của Chủ GCN ĐKNH là:

Công ty trách nhiệm hữu hạn La Vie (VN)

**GIA HẠN** Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 111095

đến ngày: 14.06.2027

Quyết định gia hạn số: 36948/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2017



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 04/HY/La Vie/2022

(TCCS 05:2022/LA VIE)

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: Chi nhánh sản xuất Công ty TNHH La Vie tại Hưng Yên

Địa chỉ: Quốc lộ 5, Thôn Ngọc Quỳnh, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 02213986448

E-mail: thihoa.nguyen@laviewater.com

Mã số doanh nghiệp: 1100101187-003

Số Giấy chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm FSSC 22000 "Certificate VN20/00033" được cấp bởi tổ chức chứng nhận SGS, có hiệu lực từ 01/04/2022 đến 19/03/2023.

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: Nước khoáng thiên nhiên La Vie

2. Thành phần: Nước khoáng thiên nhiên

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 08 tháng kể từ ngày sản xuất (ngày đầu tiên của tháng thứ 08).

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Đóng chai với dung tích 19L.

- Chất liệu bao bì: chai PET.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):.....



### III. Mẫu nhãn sản phẩm

Đính kèm là mẫu nhãn sản phẩm dự kiến

### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số QCVN 6-1 : 2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 04 tháng 10 năm 2022

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

**Giám đốc nhà máy**



**Võ Thị Thanh Tâm**

272mm

Đơn vị phân tích thể lỏng là

**Nestlé Waters**

**lavie**<sup>®</sup>

**NƯỚC KHOÁNG THIÊN NHIÊN**

Thành phần khoáng thiên nhiên.  
 Tổng chất rắn hòa tan: 155-300 mg/l, Hydrocarbonat (HCO<sub>3</sub><sup>-</sup>): 186-300 mg/l, Natri (Na<sup>+</sup>): 20-70 mg/l, Canxi (Ca<sup>2+</sup>): 10-35 mg/l, Magnezi (Mg<sup>2+</sup>): 10-35 mg/l, Kali (K<sup>+</sup>): 4-8 mg/l, Fluorid (F<sup>-</sup>): < 0,5 mg/l, Iod (I<sup>-</sup>): < 0,1 mg/l.  
 Sản phẩm được xử lý bằng công nghệ màng lọc.

**19L**

Thể tích thực

**1900 1906**

[www.laviewater.com](http://www.laviewater.com)

**HÃY TÀI CHẾ TÔI!**

CHÍNH SÁCH TÀI CHẾ MÀNG BI VIỆT NAM  
 TỰ MÀO LÀ THÀNH VIÊN

**Sản phẩm của Công ty TNHH La Vie**  
 Quốc lộ 1A, P. Minh Hòa, TP. Tân An, T. Long An.  
 Sản xuất tại Việt Nam.

**Đóng chai tại nguồn:**  
 Như Quỳnh, H. Văn Lâm, T. Hưng Yên, Việt Nam.  
 Tiêu chuẩn sản phẩm số: TCS 05.2022/LA VIE

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:**

- Thêm màng lọc bảo vệ nắp.
- Mở nắp cẩn thận.
- Lau sạch nắp, cổ và vai bình trước khi đặt lên bình sử dụng ngay trong bình.
- NCS 450 được chỉ định bình sử dụng trước hạn dùng.
- Nền sử dụng trong vòng 14 ngày sau khi mở nắp bình.

**ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN**

- Bảo quản kín nắp và giữ ở nơi khô ráo, sạch sẽ và thoáng mát. Tránh ánh nắng trực tiếp, nơi ẩm ướt và nơi có loài vật trú ẩn.
- Vui lòng không chứa bất kỳ chất lỏng hoặc chất rắn nào khác trong bình sau khi sử dụng và hoàn trả về cho công ty.

Mỗi ngày bạn không chỉ cần nước mà còn cần cả các khoáng chất thiết yếu.  
 Vì khoáng dư thừa, trong lành, tinh khiết, thích hợp sử dụng hàng ngày.

La Vie - Một phần tất yếu của cuộc sống

**Sinh ra từ thiên nhiên**

Giao hàng tận nơi bình 19L.

117cm



Võ Thị Thanh Tâm

19L Hung Yen

PANTONE 485 C

PANTONE 286 C

K

Y

M

C

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 01/LA/La Vie/2020

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH La Vie

Địa chỉ: Quốc lộ 1, phường Khánh Hậu, thành phố Tân An, tỉnh Long An, Việt Nam.

Điện thoại: 02723511801

Fax: 02723511740

E-mail: hoang.nguyen@laviewater.com

Mã số doanh nghiệp: 1100101187

Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000): Số chứng nhận VN19/00221

Hiệu lực từ ngày 01/10/2019 đến ngày 04/09/2020.

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: Nước khoáng thiên nhiên La Vie

2. Thành phần: Nước khoáng thiên nhiên.

<b>HÀM LƯỢNG KHOÁNG TRONG NƯỚC</b>			
STT	Mục	Đơn vị tính	Hàm lượng
1	TDS	mg/l	310 – 390
2	Bicarbonate ( $\text{HCO}_3^-$ )	mg/l	280 – 330
3	Sodium ( $\text{Na}^+$ )	mg/l	95 – 130
4	Calcium ( $\text{Ca}^{2+}$ )	mg/l	11 – 17
5	Magnesium ( $\text{Mg}^{2+}$ )	mg/l	3 – 6
6	Potassium ( $\text{K}^+$ )	mg/l	2 – 3
7	Flouride ( $\text{F}^-$ )	mg/l	< 0.5
8	Iodide ( $\text{I}^-$ )	mg/l	< 0.01

3. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Quy cách đóng gói: Đóng chai với các thể tích thực 350ml, 400ml, 500ml, 1.5L, 6L và 19L.

Chất liệu bao bì: Chai nhựa, nắp nhựa phù hợp với QCVN về bao bì thực phẩm.

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Đối với các quy cách 350ml, 500ml, 400ml, 1.5L và 6L: Ngày đầu tiên của tháng thứ 24 tính từ tháng sản xuất.

- Đối với quy cách 19L: Ngày đầu tiên của tháng thứ 8 tính từ tháng sản xuất.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):.....

### III. Mẫu nhãn sản phẩm

*Đính kèm là mẫu nhãn sản phẩm dự kiến.*

### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số QCVN 6-1:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai.

#### 1. Các chỉ tiêu vi sinh vật

Áp dụng theo Quy chuẩn kỹ thuật QCVN 6-1:2010/BYT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	E.Coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/250ml	<1
2	Coliform tổng số	CFU/250ml	<1
3	Streptococci feacal	CFU/250ml	<1
4	Pseudomonas aeruginosa	CFU/250ml	<1
5	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfit	CFU/50ml	<1

#### 2. Hàm lượng kim loại nặng

Áp dụng theo Quy chuẩn kỹ thuật QCVN 6-1:2010/BYT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Stibi (Antimon)	mg/l	$\leq 0.005$
2	Arsen, tính theo Arsen tổng số	mg/l	$\leq 0.01$
3	Bari	mg/l	$\leq 0.7$
4	Borat, tính theo Bor	mg/l	$\leq 5$
5	Cadmi	mg/l	$\leq 0.003$
6	Crom, tính theo Crom tổng số	mg/l	$\leq 0.05$
7	Đồng	mg/l	$\leq 1$
8	Chì	mg/l	$\leq 0.01$
9	Mangan	mg/l	$\leq 0.4$
10	Thủy ngân	mg/l	$\leq 0.001$
11	Nickel	mg/l	$\leq 0.02$

#### 3. Hàm lượng hóa chất không mong muốn

Áp dụng theo Quy chuẩn kỹ thuật QCVN 6-1:2010/BYT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Cyanid	mg/l	$\leq 0.07$
2	Selen	mg/l	$\leq 0.01$



3	Fluorid	mg/l	<0.5
4	Nitrat, tính theo ion nitrat	mg/l	≤50
5	Nitrit, tính theo ion nitrit	mg/l	≤0.1
6	Các chất hoạt động bề mặt (*)	mg/l	<0.1
7	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật và PCB (polyclobiphenyl)	µg/l	<1.0
8	Dầu khoáng (*)	mg/l	<1.4
9	Các hydrocarbon thơm đa vòng (*)	µg/l	<0.5

(\*) Phải nhỏ hơn giới hạn định lượng quy định trong các phương pháp thử tương ứng.

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số QCVN 12-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

### 1. Thử vật liệu

Áp dụng theo Quy chuẩn kỹ thuật QCVN 12-1:2011/BYT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng Chì	µg/g	≤100
2	Hàm lượng Cadmi	µg/g	≤100

### 2. Thử thôi nhiễm

Áp dụng theo Quy chuẩn kỹ thuật QCVN 12-1:2011/BYT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Kim loại nặng	µg/ml	≤1
2	Lượng KMnO <sub>4</sub> sử dụng	µg/ml	≤10
3	Hàm lượng cặn khô	µg/ml	≤30
4	Hàm lượng Antimony	µg/ml	≤0.05
5	Hàm lượng Germani	µg/ml	≤0.1

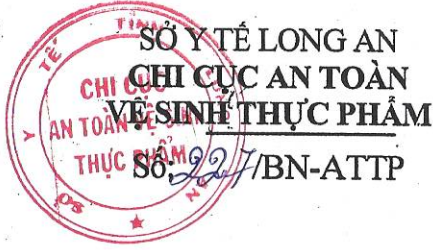
Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Long An, ngày 14 tháng 02 năm 2020

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

**PHẠM TÔNG GIÁM ĐỐC**  
**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LA VIE**  
 TÂN AN - T. LONG AN  
**Đỗ Hữu Hào**





CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Long An, ngày 26 tháng 09 năm 20...

**GIẤY BIÊN NHẬN**  
v/v tiếp nhận hồ sơ

Họ và tên: Nguyễn Ngọc Anh

Chức vụ, đơn vị công tác: Chuyên viên phòng HCTH

Đã tiếp nhận hồ sơ của:

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH La Vie

Địa chỉ: Quốc lộ 1 phường Khánh Hòa TP Cần  
Lơn Long An

Số lượng hồ sơ: 01

(Phụ lục hồ sơ nhận được đính kèm theo bản)

**NGƯỜI NỘP HỒ SƠ**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Liên Hoàng

**NGƯỜI TIẾP NHẬN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Ngọc Anh

**Ghi chú:** (tên tổ chức, cá nhân và tên các sản phẩm tự công bố được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế Long An <https://syt.longan.gov.vn> tại mục hoạt động chuyên môn an toàn thực phẩm)./

## Bảng dịch từ giấy chứng nhận VN20/00033

Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm của

CHI NHÁNH SẢN XUẤT CÔNG TY TNHH  
LA VIE TẠI HƯNG YÊN

Thôn Ngọc Quỳnh, Thị Trấn Như Quỳnh, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt nam

đã được đánh giá và chứng nhận là đáp ứng các yêu cầu của  
**Food Safety System Certification FSSC 22000**Chương trình chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm bao gồm các phần sau:  
ISO 22000:2018, ISO/TS22002-1:2009 and Additional FSSC 22000 requirements (version 5.1).

Cho các hoạt động sau đây

Sản xuất nước khoáng thiên nhiên đóng chai và nước uống đóng chai

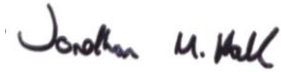
**Nhóm ngành CIV-Chế biến sản phẩm giữ được lâu ở nhiệt độ thường**

Chứng chỉ có hiệu lực từ 20/03/2023 đến 19/03/2026 và duy trì hiệu lực tùy thuộc vào các cuộc đánh giá giám sát thoả đáng.

Ngày quyết định chứng nhận 15/02/2023

Ngày cấp 20/02/2023

Phát hành 3. Chứng nhận từ 20/03/2014



Được ủy quyền bởi

Jonathan Hall

Global Head - Certification  
Services

SGS United Kingdom Ltd

Rossmore Business Park, Ellesmere Port, Cheshire, CH65 3EN, UK

t +44 (0)151 350-6666 - www.sgs.com

Phiên bản tiếng Anh của giấy chứng nhận này được xem là bản chính thức và bản có giá trị

Hiệu lực của chứng nhận này có thể được kiểm tra trên cơ sở dữ liệu FSSC 22000 về các tổ chức đã được chứng nhận tại trang



Văn bản này là chứng nhận điện tử chỉ sử dụng cho mục đích kinh doanh của khách hàng. Bản được in từ chứng nhận điện tử này được cho phép và sẽ được xem như là bản sao. Văn bản này được phát hành bởi Công ty tuân theo điều kiện chung của SGS về các dịch vụ chứng nhận theo các [điều khoản và điều kiện I SGS](#). Lưu ý được đưa ra ở đây bao gồm trong đó các điều khoản về giới hạn trách nhiệm pháp lý, bồi thường và thẩm quyền. Văn bản này là bản quyền được bảo vệ và bất kỳ sự thay đổi trái phép, giả mạo hoặc làm sai lệch nào về nội dung hoặc hình dáng của văn bản này là bất hợp pháp.



Bản dịch từ giấy chứng nhận VN22/00000070

Hệ thống quản lý của

# CHI NHÁNH SẢN XUẤT CÔNG TY TNHH LA VIE TẠI HƯNG YÊN

Thôn Ngọc Quỳnh, Thị trấn Như Quỳnh, Huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Đã được đánh giá và chứng nhận là đáp ứng các yêu cầu của  
**ISO 9001:2015**

Đối với các hoạt động sau

Sản xuất nước khoáng thiên nhiên đóng chai và nước uống đóng chai.

Chứng chỉ có hiệu lực từ 27 Tháng Tư 2025 đến 27 Tháng Tư 2028 và duy trì hiệu lực tùy thuộc vào các cuộc đánh giá giám sát thoả đáng.

Phát hành lần 3. Chứng nhận từ 27 Tháng Tư 2010

*L. Moran*

Được ủy quyền bởi

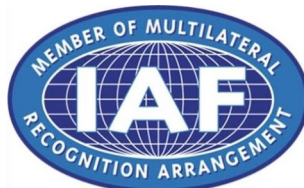
Liz Moran

Business Manager

SGS United Kingdom Ltd

Rossmore Business Park, Ellesmere Port, Cheshire, CH65 3EN, UK

t +44 (0)151 350-6666 - [www.sgs.com](http://www.sgs.com)



Văn bản này là chứng nhận điện tử chỉ sử dụng cho mục đích kinh doanh của khách hàng. Bản được in từ chứng nhận điện tử này được cho phép và sẽ được xem như là bản sao. Văn bản này được phát hành bởi Công ty tuân theo điều kiện chung của SGS về các dịch vụ chứng nhận theo các [điều khoản và điều kiện](#) | SGS. Lưu ý được đưa ra ở đây bao gồm trong đó các điều khoản về giới hạn trách nhiệm pháp lý, bồi thường và thẩm quyền. Văn bản này là bản quyền được bảo vệ và bất kỳ sự thay đổi trái phép, giả mạo hoặc làm sai lệch nào về nội dung hoặc hình thức của văn bản này là bất hợp pháp.



Certificate VN23/00000224

SGS

The management system of

# La Vie Limited Liability Company

12th Floor, C'LAND Tower, 156 Xa Dan 2 Lane, Nam Dong Ward, Dong Da District, Ha Noi City, Vietnam

has been assessed and certified as meeting the requirements of  
**ISO 14001:2015**

For the following activities  
Corporate activities and management

This certificate is valid from 13 June 2023 until 13 June 2026 and remains valid subject to satisfactory surveillance audits.

Issue 1. Certified since 13 June 2023

*Jonathan H. Hall*

Authorised by  
Jonathan Hall  
Global Head - Certification Services

SGS United Kingdom Ltd  
Rossmore Business Park, Ellesmere Port, Cheshire, CH65 3EN, UK  
t +44 (0)151 350-6666 - www.sgs.com



This document is an authentic electronic certificate for Client' business purposes use only. Printed version of the electronic certificate are permitted and will be considered as a copy. This document is issued by the Company subject to SGS General Conditions of certification services available on [Terms and Conditions](#) | SGS. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdictional clauses contained therein. This document is copyright protected and any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful.



Certificate VN21/00024

The management system of

# La Vie Limited Liability Company

12th Floor, C'LAND Tower, 156 Xa Dan 2 Lane, Nam Dong Ward, Dong Da District, Ha Noi City, Vietnam

has been assessed and certified as meeting the requirements of

**ISO 45001:2018**

For the following activities

Corporate activities and management.

This certificate is valid from 19 January 2024 until 19 January 2027 and remains valid subject to satisfactory surveillance audits.  
Issue 2. Certified since 19 January 2021

Authorised by

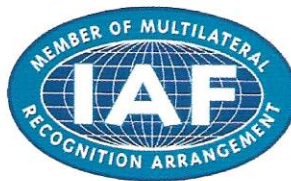
Jonathan Hall

Global Head - Certification Services

SGS United Kingdom Ltd

Rossmore Business Park, Ellesmere Port, Cheshire, CH65 3EN, UK

t +44 (0)151 350-6666 - [www.sgs.com](http://www.sgs.com)



This document is an authentic electronic certificate for Client' business purposes use only. Printed version of the electronic certificate are permitted and will be considered as a copy. This document is issued by the Company subject to SGS General Conditions of certification services available on [Terms and Conditions](#) | SGS. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdictional clauses contained therein. This document is copyright protected and any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful.





## DANH SÁCH NHÂN VIÊN THAM GIA ĐÀO TẠO AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM NĂM 2024

STT	Mã NV	Họ & Tên	Phòng ban
1	02160	Trương Đức Hải	Production - Water Treatment
2	02182	Nguyễn Đình Tân	Production
3	02183	Nguyễn Duy Nghĩa	Maintenance
4	02188	Nguyễn Văn Diễn	Maintenance
5	02192	Nguyễn Văn Tuyền	Production
6	02193	Trần Văn Tùng	Production
7	02194	Vũ Thu Hà	Quality
8	02207	Thạch Anh Tuấn	Warehouse
9	02214	Nguyễn Văn Đồng	Production
10	02219	Nguyễn Việt Cường	Production
11	02222	Nguyễn Thành Nam	Production
12	02018	Cao Thùy Dương	Human resources
13	02143	Nguyễn Ngọc Diệp	Human resources
14	01734	Trần Thị Ni Na	Accounting
15	00231	Lê Hải Toàn	Production
16	00366	Nguyễn Đức Diệp	Production
17	00562	Nguyễn Cao Thế	Production
18	00585	Vũ Bá Duy	Production
19	00663	Đào Quang Huy	Production
20	01047	Nguyễn Như Ly Va	Production
21	01244	Nguyễn Hữu Thiện	Production
22	01429	Lê Đức Thịnh	Production
23	01458	Trịnh Xuân Đoàn	Production
24	00223	Nguyễn Thị Tin	Production
25	00230	Nguyễn Thị Bích Liên	Production
26	00242	Đặng Thị Lan Phương	Production
27	00244	Lê Hoài Nam	Production
28	00251	Hoàng Mạnh Cường	Production
29	00351	Nguyễn Thị Nhân	Production
30	00355	Nguyễn Quốc Cường	Production
31	00609	Trần Thị Thúy Linh	Production
32	00612	Đào Thị Lan Hương	Production
33	00613	Mai Văn Quý	Production
34	00618	Nguyễn Văn Nghĩa	Production
35	00720	Lê Thị My	Production
36	00814	Nguyễn Thị Sê	Production
37	00816	Nguyễn Văn Hùng	Production





## DANH SÁCH NHÂN VIÊN THAM GIA ĐÀO TẠO AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM NĂM 2024

STT	Mã NV	Họ & Tên	Phòng ban
38	00818	Nguyễn Xuân Vĩnh	Production
39	00845	Hồ Văn Thuần	Production
40	00854	Nguyễn Thế Sơn	Production
41	01201	Lê Thị Hương	Production
42	01202	Nguyễn Thị Khang	Production
43	01203	Đỗ Thị Ngát	Production
44	01204	Nguyễn Thị Na	Production
45	01205	Nguyễn Thị Tuyết	Production
46	01207	Nguyễn Thị Hồng Gấm	Production
47	01208	Hà Thị Chấn	Production
48	01209	Nguyễn Thị Toan	Production
49	01210	Nguyễn Thị Thùy	Production
50	01243	Nguyễn Đức Hiếu	Production
51	01272	Trần Văn Hùng	Production
52	01280	Trần Văn Tuấn	Production
53	01310	Nguyễn Văn Luận	Production
54	01313	Phạm Duy Khánh	Production
55	01314	Tạ Văn Bằng	Production
56	01315	Hoàng Văn Thương	Production
57	01352	Trương Văn Cương	Production
58	01353	Nguyễn Thanh Tùng	Production
59	01379	Đặng Thị Trang	Production
60	01380	Đỗ Thị Minh Hòa	Production
61	01381	Trần Thị Dung	Production
62	01397	Vũ Ngọc Lan	Production
63	01555	Nguyễn Xuân Hiền	Production
64	01586	Nguyễn Văn Hiệp	Production
65	01644	Nguyễn Thị Thúy An	Production
66	01646	Lê Thị Hồng Thắm	Production
67	01647	Nguyễn Linh Ca	Production
68	01649	Mai Thị Trang	Production
69	01653	Trần Quốc Tuấn	Production
70	01678	Đoàn Quang Đạo	Production
71	01680	Vũ Thị Nhung	Production
72	01681	Nguyễn Thị Ngọc	Production
73	01704	Nguyễn Thị Vân Anh	Production
74	01706	Đào Thị Trang	Production

0:  
NH:  
X:  
TY:  
V:  
NG:  
T:



## DANH SÁCH NHÂN VIÊN THAM GIA ĐÀO TẠO AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM NĂM 2024

STT	Mã NV	Họ & Tên	Phòng ban
75	01710	Nguyễn Thu Hoài	Production
76	01711	Nguyễn Thị Huế	Production
77	01730	Trần Quang Khải	Production
78	01733	Nguyễn Văn Hiến	Production
79	01767	Nguyễn Tiến Thành	Production
80	01806	Phạm Tuấn Cường	Production
81	01807	Trần Đức Điệp	Production
82	01816	Nguyễn Ngọc Lâm	Production
83	01818	Hoàng Quốc Vương	Production
84	01830	Bùi Viết Dương	Production
85	01836	Nguyễn Văn Linh	Production
86	01838	Nguyễn Tiến Thọ	Production
87	01851	Nguyễn Đức Toàn	Production
88	01871	Cao Thị Huyền	Production
89	02066	Phạm Thị Sim	Production
90	02069	Phạm Ngọc Khánh	Production
91	02080	Nguyễn Văn Tiệp	Production
92	02115	Trần Ngọc Tú	Production
93	02145	Lương Thúy Mẫn	Production
94	02146	Đinh Thị Nhâm	Production
95	00335	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Production - Water Treatment
96	01160	Phạm Mạnh Cường	Production - Water Treatment
97	01255	Đinh Văn Phúc	Production - Water Treatment
98	01693	Phan Xuân Hòa	Production - Water Treatment
99	01780	Dương Đức Tiệp	Production - Water Treatment
100	00813	Đoàn Thế Nam	Production - Water Treatment
101	01279	Nguyễn Văn Tùng	Production - Water Treatment
102	01661	Nguyễn Tuấn Anh	Production - Water Treatment
103	01686	Phạm Xuân Linh	Production - Water Treatment
104	00345	Nguyễn Phương Linh	Quality
105	00157	Phạm Thị Len	Quality
106	00587	Hoàng Thị Thu Hà	Quality
107	01211	Nguyễn Thị Phương	Quality
108	01214	Đinh Thị Phương	Quality
109	01372	Nguyễn Thị Hằng Nga	Quality
110	00664	Đỗ Trung Hưng	Project
111	00247	Nguyễn Trung Thành	Maintenance



## DANH SÁCH NHÂN VIÊN THAM GIA ĐÀO TẠO AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM NĂM 2024

STT	Mã NV	Họ & Tên	Phòng ban
112	00463	Nguyễn Văn Nghĩa	Maintenance
113	00645	Đặng Thọ Tuấn	Maintenance
114	01034	Nguyễn Hoàng Dũng	Maintenance
115	01130	Phạm Văn Khoa	Maintenance
116	01474	Hoàng Văn Thứ	Maintenance
117	01491	Phạm Thắng	Maintenance
118	01722	Hoàng Mạnh Hùng	Maintenance
119	01784	Nguyễn Mỹ Hạnh	Maintenance
120	01817	Đỗ Đức Hạnh	Maintenance
121	01856	Phạm Văn Liêm	Maintenance
122	01952	Phùng Gia Thuận	Safety Health Enviroment
123	00898	Trần Thị Thanh Tùng	Safety Health Enviroment
124	01382	Trịnh Thị Mỹ Hạnh	Factory Management
125	00713	Tăng Thị Phương Hiếu	OP/IP
126	01757	Phạm Đức Quân	OP/IP
127	00387	Khương Lệ Quyên	Transportation
128	01236	Hoàng Thị Chung	Transportation
129	01567	Hoàng Hương Giang	Transportation
130	01849	Tô Thị Trường An	Transportation
131	01493	Trần Văn Mười	Supply Chain
132	00825	Vũ Hồng Quân	Warehouse
133	00837	Nguyễn Văn Chang	Warehouse
134	00838	Cao Quý Chí	Warehouse
135	00839	Lê Văn Chiến	Warehouse
136	00888	Nguyễn Thị Phương Toan	Maintenance
137	00976	Nguyễn Hữu Đông	Warehouse
138	01082	Lê Công Dương	Warehouse
139	01128	Vũ Văn Hiến	Warehouse
140	01200	Hoàng Thanh Nghị	Warehouse
141	01334	Dương Đức Hoàng	Warehouse
142	01354	Hoàng Văn Hình	Warehouse
143	01406	Trần Thùy Chi	Warehouse
144	01643	Trần Văn Việt	Warehouse
145	01698	Nguyễn Đức Toàn	Warehouse
146	01800	Phan Ngọc Sơn	Warehouse
147	02081	Lê Cảnh Tùng	Warehouse
148	01377	Bùi Thị Hiền	Demand & Supply



**DANH SÁCH NHÂN VIÊN THAM GIA ĐÀO TẠO  
AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM NĂM 2024**

STT	Mã NV	Họ & Tên	Phòng ban
149	2225	Vũ Tiến Mạnh	Production

**Người đào tạo**

**Nguyễn Văn Vui**

**Chuyên viên An Toàn Vệ Sinh Thực Phẩm**



## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

### TEST RESULT

Tên mẫu: Nước khoáng thiên nhiên Lavie 19L  
Name of sample: NSX: 05.05.2025  
HSD: 01.01.2026

Khách hàng: CNSX Công ty TNHH La Vie tại Hưng Yên  
Customer:

Số lượng mẫu: 01 bình  
Quantity:

Ngày nhận mẫu: 07/05/2025  
Date of receiving:

Tình trạng mẫu: Mẫu nguyên sản phẩm  
Status of sample:

Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 07/05/2025 Đến ngày: 27/05/2025  
Test duration: From To

Ngày hoàn thành: 27/05/2025  
Completion date:

**TRƯỞNG PHÒNG**  
**THỬ NGHIỆM THỰC PHẨM**  
Head of Lab

Nguyễn Trần Quân

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2025



**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.  
This test result is valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.  
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No: 25/TN4/0819

Trang 2/5

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test methods	Mức quy định Limits (***)	Kết quả Results
1	Hàm lượng Sb(*)	mg/l	EPA 200.8	≤ 0,005	KPH (LOD =0,001)**)
2	Hàm lượng As(*)	mg/l	EPA 200.8	≤ 0,01	KPH (LOD =0,001)
3	Hàm lượng Ba(*)	mg/l	EPA 200.8	≤ 0,7	KPH (LOD =0,01)
4	Hàm lượng B(*)	mg/l	TCVN 6665:2011	≤ 5	KPH (LOD =0,05)
5	Hàm lượng Cd(*)	mg/l	EPA 200.8	≤ 0,003	KPH (LOD =0,001)
6	Hàm lượng Cu(*)	mg/l	EPA 200.8	≤ 1	KPH (LOD =0,005)
7	Hàm lượng Cr (*)	mg/l	EPA 200.8	≤ 0,05	KPH (LOD =0,01)
8	Hàm lượng CN <sup>-</sup>	mg/l	TCVN 6181:1996	≤ 0,07	KPH (LOD =0,05)
9	Hàm lượng Pb(*)	mg/l	EPA 200.8	≤ 0,01	KPH (LOD =0,001)
10	Hàm lượng Mn(*)	mg/l	TCVN 6665:2011	≤ 0,4	KPH (LOD =0,01)
11	Hàm lượng Hg(*)	mg/l	EPA 200.8	≤ 0,001	KPH (LOD =0,0003)
12	Hàm lượng Ni(*)	mg/l	EPA 200.8	≤ 0,02	KPH (LOD =0,001)
13	Hàm lượng NO <sub>3</sub> <sup>-</sup>	mg/l	SMEWW 4500B-NO <sub>3</sub> : 2017	≤ 50	2,69
14	Hàm lượng NO <sub>2</sub> <sup>-</sup>	mg/l	TCVN 6178: 1996	≤ 0,1	KPH (LOD =0,02)
15	Hàm lượng Se(*)	mg/l	EPA 200.8	≤ 0,01	KPH (LOD =0,001)
16	Hàm lượng F <sup>-</sup>	mg/l	TCVN 6494-1: 2011	- <sup>2</sup>	KPH (LOD =0,3)

Số/No:.....

25/TN4/0819

Trang/Page:.....

3/5

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

### TEST RESULT

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test methods	Mức quy định Limits (***)	Kết quả Results
17	Hàm lượng PCB	µg/l	SMEWW 6630: 2017	- <sup>3</sup>	KPH (LOD = 0,01)**)
18	Hàm lượng Hydrocacbon đa vòng,	µg/l	SMEWW 6440B: 2017	- <sup>3</sup>	KPH (LOD = 0,1)
19	Hàm lượng dầu khoáng	mg/l	NF EN ISO9377-2:2000	- <sup>3</sup>	KPH (LOD = 0,01)
20	Hàm lượng chất hoạt động bề mặt	mg/l	TCVN 6622/1: 2000	- <sup>3</sup>	KPH (LOD =0,05)
21	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật nhóm Phospho <i>(o,o,o-triethylphosphorothioate, sulfotep, phorate, dimethoate, disulfoton, methyl parathion, parathion, famphur)</i>	µg/l	US EPA 507	- <sup>3</sup>	KPH (LOD =0,01)
22	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật nhóm Clo hữu cơ, <i>(Aldrin, BHC, 4,4-DDD, 4,4-DDT, Dieldrin, EndosulfanI, EndosulfanII, Endosulfan sulfate, Endrin, Endrin aldehyde, Heptachlor, Heptachlor epoxide (B))</i>	µg/l	SMEWW 6630: 2017 (EPA 608)	- <sup>3</sup>	KPH (LOD = 0,01)
23	Coliforms (*)	CFU/250ml	ISO 9308-1: 2014/ Amd 1: 2016	0	0
24	E.coli (*)	CFU/250ml	ISO 9308-1: 2014/ Amd 1: 2016	0	0
25	Faecal streptococci (*)	CFU/250ml	ISO 7899-2 : 2000	0	0
26	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sunfít (Clostridia) (*)	CFU/50ml	ISO 6461-2 : 1986	0	0
27	Pseudomonas aeruginosa (*)	CFU/250ml	ISO 16266: 2006	0	0

VAC  
IG T  
THU  
J CH  
LƯU  
T LƯC  
LƯU

Số/No: 25/TN4/0819

Trang 4/5

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị Units	Phương pháp thử Test methods	Mức quy định Limits (***)	Kết quả Results
28	Hàm lượng Na	mg/l	EPA 200.08	KQĐ	39,81
29	Hàm lượng K	mg/l	EPA 200.08	KQĐ	7,18
30	Hàm lượng Mg	mg/l	EPA 200.08	KQĐ	17,39
31	Hàm lượng Ca	mg/l	EPA 200.08	KQĐ	16,69
32	Hàm lượng HCO <sub>3</sub> <sup>-</sup>	mg/l	AOAC 920.194	KQĐ	167,8
33	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/l	Đo máy Laqua EC 210-K (theo yêu cầu của khách hàng)	KQĐ	178
34	Hàm lượng Iốt	mg/l	ICP – MS (theo yêu cầu của khách hàng)	KQĐ	KPH (LOD = 0,1)

Ghi chú: giới hạn định lượng của phương pháp CFU (< 1,0) được coi là “không có” và biểu thị kết quả “0”

(\*): Chỉ tiêu đã được công nhận VILAS

(\*\*): KPH: không phát hiện; KQĐ: Không qui định

(\*\*\*): Mức quy định: QCVN 06-1:2010/BYT: Quy chuẩn Quốc Gia về chất lượng nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai

<sup>-2</sup>: Theo điểm b, khoản 2.3.3, mục 2 của Quy chuẩn này.

<sup>-3</sup>: Phải nhỏ hơn giới hạn định lượng qui định của phương pháp thử tương ứng

Số/No: 25/TN4/ 0819

Trang/Page: 5/5

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT



## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

### TEST RESULT

Tên mẫu: Nước khoáng thiên nhiên La Vie 350ml  
Name of sample: NSX: 07.01.2025  
HSD: 01.01.2027

Khách hàng: CNSX Công ty TNHH La Vie tại Hưng Yên  
Customer

Số lượng mẫu: 01 thùng x 24 chai  
Quantity

Ngày nhận mẫu: 08/01/2025  
Date of receiving

Tình trạng mẫu: Mẫu nguyên sản phẩm  
Status of sample

Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 08/01/2025 Đến ngày: 20/01/2025  
Test duration From To

Ngày hoàn thành: 20/01/2025  
Completion date:

TRƯỞNG PHÒNG  
THỬ NGHIỆM THỰC PHẨM  
Head of Lab

Nguyễn Trần Quân

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2025

GIÁM ĐỐC

Director

PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.  
This test result is valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.  
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
Name of sample and customer are written as customer's request.

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test methods	Mức quy định Limits (***)	Kết quả Results
1	Hàm lượng Sb(*)	mg/l	EPA 200.8	≤ 0,005	KPH (LOD =0,001)**
2	Hàm lượng As(*)	mg/l	EPA 200.8	≤ 0,01	KPH (LOD =0,001)
3	Hàm lượng Ba(*)	mg/l	EPA 200.8	≤ 0,7	KPH (LOD =0,01)
4	Hàm lượng B(*)	mg/l	TCVN 6665:2011	≤ 5	KPH (LOD =0,05)
5	Hàm lượng Cd(*)	mg/l	EPA 200.8	≤ 0,003	KPH (LOD =0,001)
6	Hàm lượng Cu(*)	mg/l	EPA 200.8	≤ 1	KPH (LOD =0,005)
7	Hàm lượng Cr (*)	mg/l	EPA 200.8	≤ 0,05	KPH (LOD =0,01)
8	Hàm lượng CN <sup>-</sup>	mg/l	TCVN 6181:1996	≤ 0,07	KPH (LOD =0,05)
9	Hàm lượng Pb(*)	mg/l	EPA 200.8	≤ 0,01	KPH (LOD =0,001)
10	Hàm lượng Mn(*)	mg/l	TCVN 6665:2011	≤ 0,4	KPH (LOD =0,01)
11	Hàm lượng Hg(*)	mg/l	EPA 200.8	≤ 0,001	KPH (LOD =0,0003)
12	Hàm lượng Ni(*)	mg/l	EPA 200.8	≤ 0,02	KPH (LOD =0,001)
13	Hàm lượng NO <sub>3</sub> <sup>-</sup>	mg/l	SMEWW 4500B-NO <sub>3</sub> : 2017	≤ 50	2,83
14	Hàm lượng NO <sub>2</sub> <sup>-</sup>	mg/l	TCVN 6178: 1996	≤ 0,1	KPH (LOD =0,02)
15	Hàm lượng Se(*)	mg/l	EPA 200.8	≤ 0,01	KPH (LOD =0,001)
16	Hàm lượng F <sup>-</sup>	mg/l	TCVN 6494-1: 2011	-2	KPH (LOD =0,3)

R  
K  
T  
B  
CH  
WE

Số/No:.....25/TN4/0035/01.....

Trang/Page:..3/5.....

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

### TEST RESULT

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test methods	Mức quy định Limits (***)	Kết quả Results
17	Hàm lượng PCB	µg/l	SMEWW 6630: 2017	-3	KPH (LOD = 0,01)**)
18	Hàm lượng Hydrocacbon đa vòng,	µg/l	SMEWW 6440B: 2017	-3	KPH (LOD = 0,1)
19	Hàm lượng dầu khoáng	mg/l	NF EN ISO9377-2:2000	-3	KPH (LOD = 0,01)
20	Hàm lượng chất hoạt động bề mặt	mg/l	TCVN 6622/1: 2000	-3	KPH (LOD =0,05)
21	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật nhóm Phospho <i>(o,o,o-triethylphosphorothioate, sulfotep, phorate, dimethoate, disulfoton, methyl parathion, parathion, famphur)</i>	µg/l	US EPA 507	-3	KPH (LOD =0,01)
22	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật nhóm Clo hữu cơ, <i>(Aldrin, BHC, 4,4-DDD, 4,4-DDT, Dieldrin, EndosulfanI, EndosulfanII, Endosulfan sulfate, Endrin, Endrin aldehyde, Heptachlor, Heptachlor epoxide (B))</i>	µg/l	SMEWW 6630: 2017 (EPA 608)	-3	KPH (LOD = 0,01)
23	Coliforms (*)	CFU/250ml	ISO 9308-1: 2014/ Amd 1: 2016	0	Không có
24	E.coli (*)	CFU/250ml	ISO 9308-1: 2014/ Amd 1: 2016	0	Không có
25	Faecal streptococci (*)	CFU/250ml	ISO 7899-2 : 2000	0	Không có
26	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sunfit <i>(Clostridia)</i> (*)	CFU/50ml	ISO 6461-2 : 1986	0	Không có
27	Pseudomonas aeruginosa (*)	CFU/250ml	ISO 16266: 2006	0	Không có

Số/No:.....25/TN4/0035/01.....

Trang/Page:4/5.....

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

### TEST RESULT

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị Units	Phương pháp thử Test methods	Mức quy định Limits (***)	Kết quả Results
28	Hàm lượng Na	mg/l	EPA 200.08	KQĐ	32,7
29	Hàm lượng K	mg/l	EPA 200.08	KQĐ	5,55
30	Hàm lượng Mg	mg/l	EPA 200.08	KQĐ	16,58
31	Hàm lượng Ca	mg/l	TCVN 6198: 1996	KQĐ	15,99
32	Hàm lượng HCO <sub>3</sub> <sup>-</sup>	mg/l	AOAC 920.194	KQĐ	189
33	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/l	Đo máy Laqua EC 210-K (theo yêu cầu của khách hàng)	KQĐ	188
34	Hàm lượng Iốt	mg/l	ICP – MS (theo yêu cầu của khách hàng)	KQĐ	KPH (LOD = 0,1)

Ghi chú: giới hạn định lượng của phương pháp CFU (< 1,0) được coi là “không có” và biểu thị kết quả “0”

(\*): Chỉ tiêu đã được công nhận VILAS

(\*\*): KPH: không phát hiện; KQĐ: Không qui định

(\*\*\*): Mức quy định: QCVN 06-1:2010/BYT: Quy chuẩn Quốc Gia về chất lượng nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai

<sup>-2</sup>: Theo điểm b, khoản 2.3.3, mục 2 của Quy chuẩn này.

<sup>-3</sup>: Phải nhỏ hơn giới hạn định lượng qui định của phương pháp thử tương ứng

H. M. T. A. N. G. H. A.

Số/No:.....25/TN4/0035/01.....

Trang/Page: 5/5.....

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT



Quatest 1



KT3-06142AHD4/2

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

12/11/2024  
Trang 01/03

- Tên mẫu : BÌNH NHỰA PET 5G
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.  
(xem hình trang 03/03)
- Số lượng mẫu : 01
- Ngày nhận mẫu : 02/11/2024
- Thời gian thử nghiệm : 04/11/2024 - 11/11/2024
- Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN PHÚ VIỆT NAM -  
CHI NHÁNH BẮC NINH  
Cụm Công Nghiệp Xuân Lâm, Phường Xuân Lâm,  
Thị Xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

**P. TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG**



**Nguyễn Thị Thùy Nhi**

**TL. GIÁM ĐỐC**  
**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**



KT3-06142AHD4/2

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**



12/11/2024  
 Trang 02/03

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Kết quả thử nghiệm	Mức yêu cầu (+)
7.1 Định tính vật liệu bằng phương pháp phổ hồng ngoại	-	ASTM E 1252 – 98 (2021)	-	Polyalkyltere phthalate (++)	-
<b><u>THỬ VẬT LIỆU</u></b>					
7.2 Hàm lượng chì	µg/g	QCVN 12-1 : 2011/BYT	5,0	KPH	≤ 100
7.3 Hàm lượng cadmi	µg/g	QCVN 12-1 : 2011/BYT	5,0	KPH	≤ 100
<b><u>THỬ NGÂM THÔI NHIỆM</u></b>					
7.4 Kim loại nặng (quy ra chì) trong acetic acid 4 % (v/v) sau 30 phút ở 60 °C	µg/mL	QCVN 12-1 : 2011/BYT	-	< 1	≤ 1
7.5 Lượng KMnO <sub>4</sub> sử dụng trong nước sau 30 phút ở 60 °C	µg/mL	QCVN 12-1 : 2011/BYT	1,0	KPH	≤ 10
7.6 Hàm lượng antimon trong acetic acid 4 % (v/v) sau 30 phút ở 60 °C	µg/mL	QCVN 12-1 : 2011/BYT	0,02	KPH	≤ 0,05
7.7 Hàm lượng germany trong acetic acid 4 % (v/v) sau 30 phút ở 60 °C	µg/mL	QCVN 12-1 : 2011/BYT	0,02	KPH	≤ 0,1
7.8 Hàm lượng cặn khô		QCVN 12-1 : 2011/BYT			
• Trong heptan sau 60 phút ở 25 °C	µg/mL		5,0	KPH	≤ 30
• Trong ethanol 20 % (v/v) sau 30 phút ở 60 °C	µg/mL		5,0	KPH	≤ 30
• Trong nước sau 30 phút ở 60 °C	µg/mL		5,0	KPH	≤ 30
• Trong acetic acid 4 % (v/v) sau 30 phút ở 60 °C	µg/mL		5,0	KPH	≤ 30

**Ghi chú**

Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.

(+) Theo yêu cầu kỹ thuật của QCVN 12-1 : 2011/BYT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm”.

(++) Polyethyleneterephthalate thuộc nhóm polyalkyltere phthalate

KPH: Không phát hiện

**Diễn giải kết quả**

Phiếu kết quả thử nghiệm trên đây ghi nhận kết quả thử nghiệm của 08 chỉ tiêu theo quy định của QCVN 12-1 : 2011/BYT. Mẫu có kết quả thử nghiệm ở tất cả các chỉ tiêu nêu tại mục 7 của PKQTN đều phù hợp với mức qui định của QCVN 12-1 : 2011/BYT.

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.  
*Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.*

KT3-06142AHD4/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT



12/11/2024  
Trang 03/03



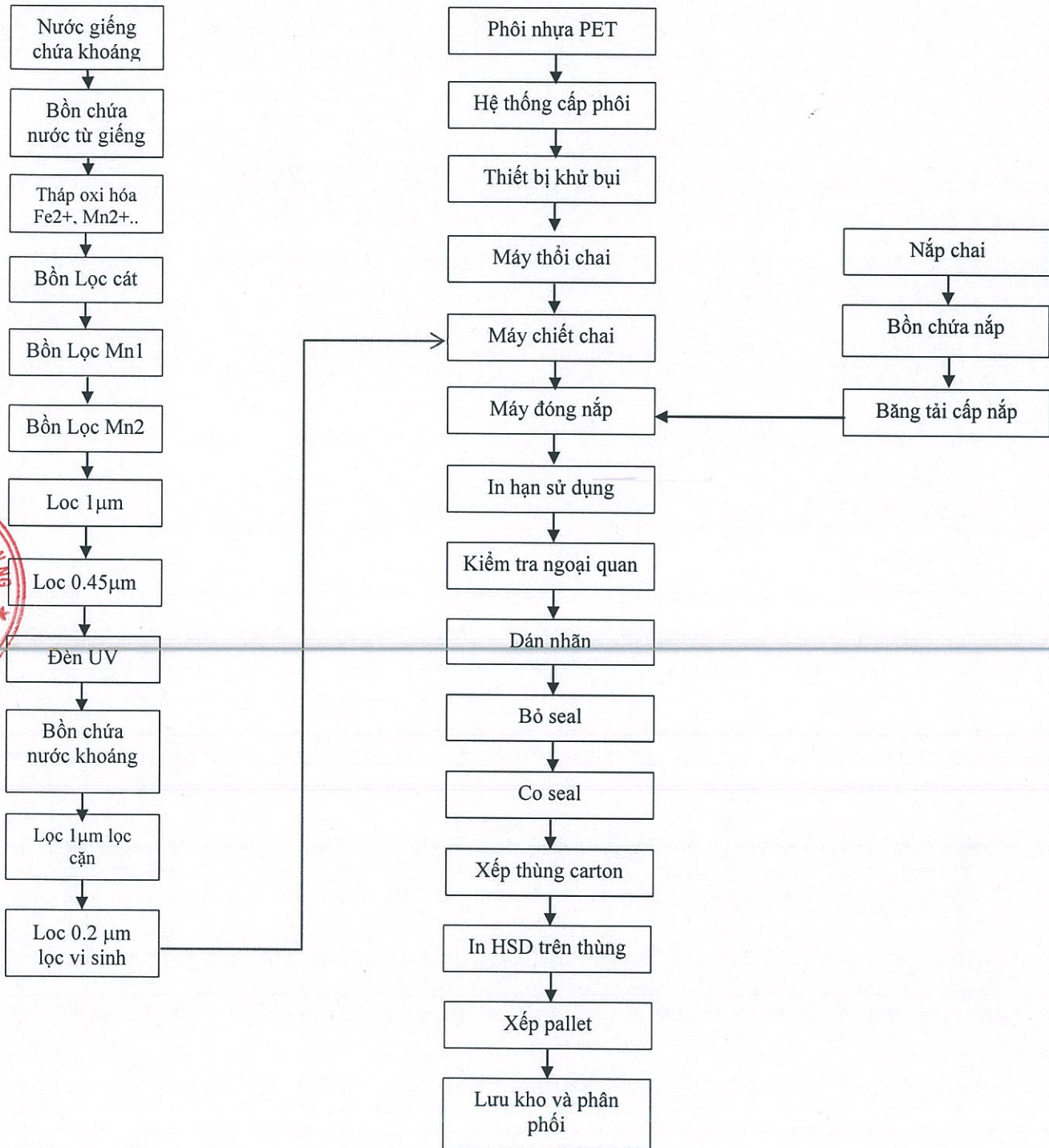
QUATEST 3<sup>®</sup>

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ  $k = 2$ , phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor  $k = 2$ , at 95 % confidence level.*
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) for further information about test report.*

# QUI TRÌNH SẢN XUẤT NƯỚC KHOÁNG THIÊN NHIÊN LA VIE

Loại sản phẩm: 350ml, 400ml, 500ml, 1.5L

## Sơ đồ qui trình:



## 2. Thuyết minh qui trình

- Nước được lấy từ nguồn, qua hệ thống xử lý nước và đến dây chuyền chiết rót theo một hệ thống kín. Nguồn nước đảm bảo chất lượng cả về hóa lý, vi sinh và cảm quan. Trước tiên nước nguồn được bơm qua hệ thống tháp oxy hóa, ở đó các chất không ổn định như sắt, mangan,... sẽ được oxy hóa để tạo thành các thành phần có thể gạn lọc. Tiếp theo nước được lọc qua hệ thống lọc cát để lọc tất cả các chất cặn, kết tủa như ô xít sắt, ô xít mangan, ... và các tạp chất. Nước sau đó được lọc qua hệ thống lọc mangan để loại bỏ mangan. Nước sau khi ra khỏi hệ thống xử lý này xem như đã đạt chất lượng theo yêu cầu của thành phẩm về cả hóa lý, vi sinh và cảm quan. Sau đó nước được bơm qua hệ thống lọc 1µm và lọc vi sinh nhằm loại bỏ bất kể một cặn lắng dù nhỏ nhất cũng như vi sinh vật (nếu có). Tiếp theo nước được dẫn qua hệ thống đèn UV để diệt trùng một lần nữa trước khi được đưa vào bồn chứa. Sau bồn chứa, nước được tiếp tục lọc qua hệ thống lọc 1µm và lọc vi sinh để đảm bảo an toàn trước khi đưa vào hệ thống chiết rót nước vào bình.

- Phôi chai được mua từ nhà cung cấp có uy tín và có chất lượng tốt, các điều kiện vệ sinh theo yêu cầu được đảm bảo. Phôi từ thùng phôi được đưa vào khu vực cấp phôi và được tự động đổ lên lò phôi. Từ lò phôi phôi được băng tải đưa qua hệ thống khử bụi (nếu có) sau đó được đưa vào máy thổi. Tại máy thổi phôi được nung nóng và được thổi thành chai theo kích cỡ khác nhau tùy thuộc vào kích cỡ của khuôn chai. Chai sau khi được thổi ra là chai hoàn toàn sạch (kể cả sạch về mặt vi sinh) sẽ được đưa đến máy chiết để chiết nước rồi qua máy đóng nắp để đóng nắp vào miệng chai. Toàn bộ qui trình này là tự động và khép kín, đồng thời toàn bộ qui trình cũng được đặt trong phòng vệ sinh cao, kín, không khí, các điều kiện vệ sinh được kiểm soát chặt chẽ. Sau khi đóng nắp xong chai được băng tải đưa ra bên ngoài in hạn sử dụng, kiểm ngoại quan, dán nhãn, bỏ seal và co seal, cuối cùng chai được đóng thùng carton và xếp lên pallet cho lưu kho và phân phối.

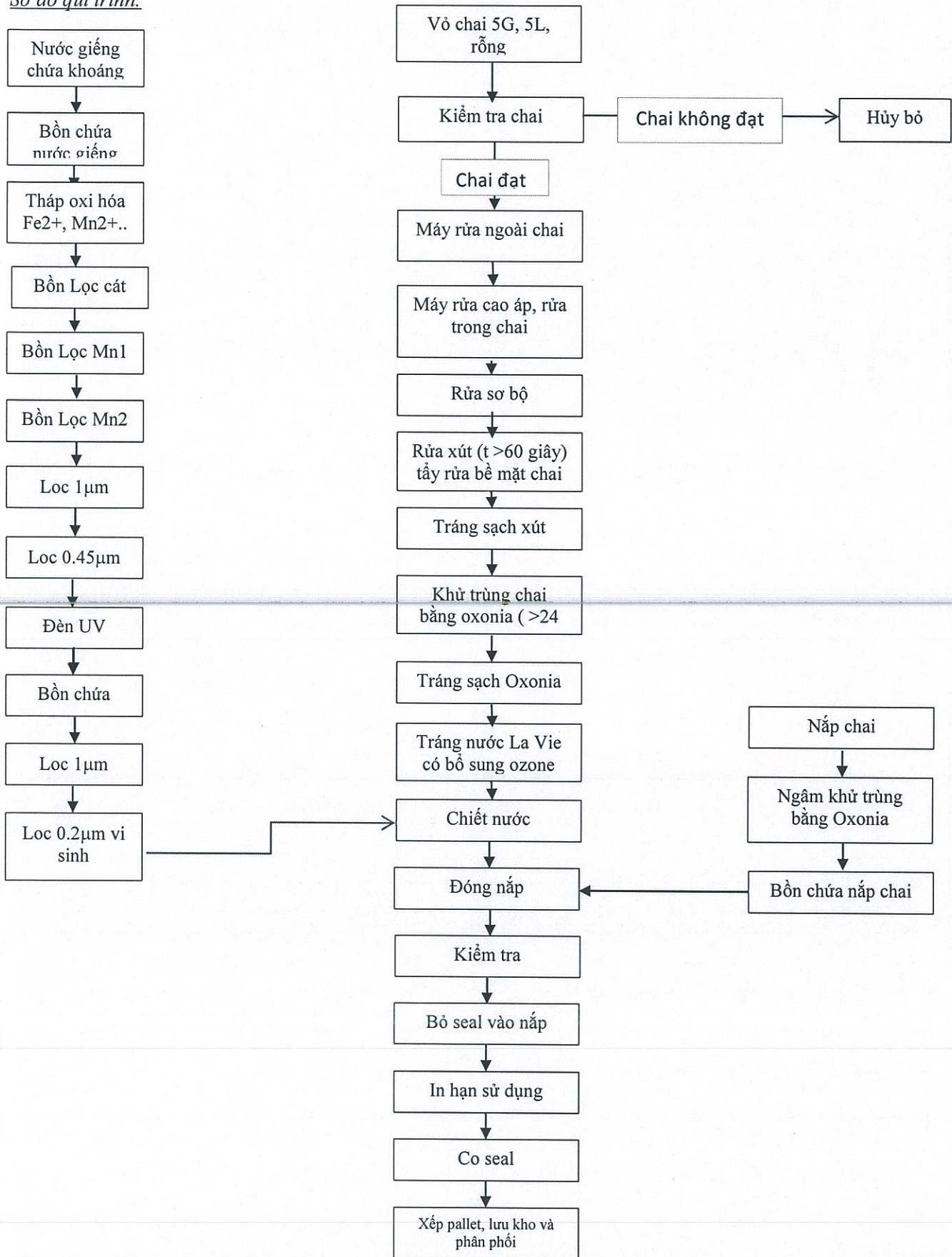
- Nắp chai được mua từ những nhà cung cấp uy tín, đảm bảo các yêu cầu vệ sinh. Nắp được đảm bảo sạch cả về lý, hóa và vi sinh. Nắp chai sau khi mở thùng carton được đưa vào khu vực sản xuất trong điều kiện sạch sẽ, nắp được đổ lên lò chứa nắp và sau đó được băng tải tự động đưa đến máy đóng nắp.

- Toàn bộ qui trình cấp phôi chai, sản xuất vỏ chai, chiết nước và đóng nắp diễn ra tự động, khép kín trong phòng vệ sinh cao, không khí và điều kiện vệ sinh được kiểm soát nghiêm ngặt, đảm bảo không có bất kỳ sự lây nhiễm nào từ bên ngoài. Tất cả thành phẩm đều được đảm bảo chất lượng cả về hóa lý, vi sinh và cảm quan.

# QUI TRÌNH SẢN XUẤT NƯỚC KHOÁNG THIÊN NHIÊN LA VIE

Loại sản phẩm: 5L và 5G

## Sơ đồ qui trình:



## 2. Thuyết minh qui trình

- Nước được lấy từ nguồn, qua hệ thống xử lý nước và đến dây chuyền chiết rót theo một hệ thống kín. Nguồn nước đảm bảo chất lượng cả về hóa lý, vi sinh và cảm quan. Trước tiên nước nguồn được bơm qua hệ thống tháp o xy hóa, ở đó các chất không ổn định như sắt, mangan, ... sẽ được o xy hóa để tạo thành các thành phần có thể gạn lọc. Tiếp theo nước được lọc qua hệ thống lọc cát để lọc tất cả các chất cặn, kết tủa như ô xít sắt, ô xít mangan, ... và các tạp chất. Nước sau đó được lọc qua hệ thống lọc mangan để loại bỏ mangan. Nước sau khi ra khỏi hệ thống xử lý này xem như đã đạt chất lượng theo yêu cầu của thành phẩm về cả hóa lý, vi sinh và cảm quan. Sau đó nước được bơm qua hệ thống lọc 1µm và lọc vi sinh nhằm loại bỏ bất kể một cặn lắng dù nhỏ nhất cũng như vi sinh vật (nếu có). Tiếp theo nước được dẫn qua hệ thống đèn UV để diệt trùng một lần nữa trước khi được đưa vào bồn chứa. Sau bồn chứa, nước được tiếp tục lọc qua hệ thống lọc 1µm và lọc vi sinh để đảm bảo an toàn trước khi đưa vào hệ thống chiết rót nước vào bình.

- Vỏ chai rỗng 5G mới hoặc từ thị trường về sẽ được kiểm tra loại bỏ những chai không sử dụng được, các chai được tiếp tục sử dụng sẽ được rửa sạch bên ngoài bằng máy rửa ngoài, sau đó qua máy rửa cao áp rửa bên trong để tẩy và rửa sạch bề mặt chai. Tiếp tục chai được đưa vào máy rửa chính. Tại đây, trước tiên chai cũng được rửa sơ bộ, sau đó qua bốn bước rửa bằng xút 0.8-1.0% ở nhiệt độ từ 55-59<sup>0</sup>C toàn bộ bề mặt bên trong và bên ngoài. Xút nóng có tác dụng tẩy sạch các chất còn bám lại trên bề mặt (nếu có). Sau bước này, chai sẽ được tráng sạch dung dịch xút còn sót bên trong trước khi được đưa vào giai đoạn khử trùng bằng dung dịch oxonia ở nồng độ PAA từ 225-350ppm, ở nhiệt độ từ 40-44<sup>0</sup>C, ở giai đoạn này chai được khử trùng toàn bộ bề mặt bên trong và bên ngoài. Sau bước này, chai sẽ được tráng sạch oxonia bằng nước khử trùng và sau đó được tráng lần cuối bằng nước La Vie có bổ sung ô zôn. Sau giai đoạn này chai đã hoàn toàn sạch và tiệt trùng. Chai sau đó được đưa vào phòng chiết nước. Toàn bộ qui trình rửa chai và đưa chai vào buồng chiết nước là hoàn toàn tự động và khép kín.

- Đối với vỏ chai và 5L, là các vỏ chai mới và sạch, vỏ chai không phải qua các bước tráng rửa xút và tráng nước có bổ sung ô zôn.

- Nắp chai được mua từ những nhà cung cấp uy tín, đảm bảo các yêu cầu vệ sinh. Trước khi sử dụng, nắp chai được ngâm khử trùng bằng dung dịch Oxonia ở nồng độ PAA từ 225-350ppm, ở nhiệt độ từ 40-44<sup>0</sup>C. Sau đó nắp được đưa vào hệ thống đóng nắp.

- Quá trình chiết nước vào chai và đóng nắp diễn ra tự động, trong buồng chiết, kín, không khí và điều kiện vệ sinh được kiểm soát nghiêm ngặt, đảm bảo không có bất kỳ sự lây nhiễm nào từ bên ngoài. Tất cả thành phẩm đều được đảm bảo chất lượng cả về hóa lý, vi sinh và cảm quan.

- Chai sau khi được chiết rót nước theo khối lượng qui định và được đóng nắp sản phẩm được đưa ra ngoài buồng chiết và được kiểm tra lại một lần nữa, dán tem nhãn trên nắp, bỏ seal và in hạn sử dụng. Sản phẩm sau đó được xếp lên pallet và lưu kho để phân phối ra thị trường.



The Healthy Hydration Company™



## Cam kết của La Vie

### Thực hiện chương trình Chung tay Quản lý Nguồn Nước

La Vie thừa nhận rằng sự thành công lâu dài và bền vững trong kinh doanh của mình dựa trên tính bền vững của nguồn nước mà công ty đã và đang khai thác. Tính bền vững đó chỉ được xây dựng trên cơ sở quản lý nước hiệu quả trong các tầng nước ngầm và lưu vực sông, nơi nguồn có nguồn nguyên liệu chính, nơi có các nhà máy đang hoạt động, và nơi các nhà cung cấp và người tiêu dùng sinh sống. Chúng tôi tin rằng việc quản lý nước hiệu quả sẽ đòi hỏi rằng các yêu cầu trước tiên là để nước đáp ứng được quyền của con người về nước sạch, sau đó đảm bảo rằng các hệ sinh thái có thể hoạt động và cuối cùng là đảm bảo rằng nước được sử dụng hiệu quả cho nông nghiệp và công nghiệp. Chúng tôi tin rằng chính phủ phải đi đầu trong việc thiết lập các chính sách về nguồn nước trong đó La Vie và những người sử dụng nước khác có thể hoạt động. La Vie sẵn sàng hỗ trợ quá trình này, cam kết phát triển kinh doanh của mình theo cách tạo điều kiện quản lý nước hiệu quả ở các vùng địa lý mà chúng tôi khai thác và hoạt động, và cam kết tập trung vào các biện pháp tiết kiệm chi phí và phù hợp trong phạm vi lưu vực của nguồn nước.

La Vie có lịch sử lâu dài với trò dẫn đầu trong việc quản lý nguồn nước thông qua việc cải tiến liên tục việc sử dụng nước hiệu quả trong các hoạt động của các nhà máy của mình. Các cam kết dưới đây nhằm cho những cải tiến liên tục của chúng tôi và cho Chung tay quản lý nguồn nước.

Tôi cam kết hỗ trợ nhà máy La Vie theo đuổi sự quản lý nước nguồn có trách nhiệm.

Tôi sẽ hỗ trợ các nỗ lực của các nhà máy để đạt được các kết quả về quản lý nguồn nước như xác định trong tiêu chuẩn AWS.

Tôi cam kết sử dụng hiệu quả nước trong các hoạt động của nhà máy bằng các sáng kiến tiết kiệm.

Tôi cam kết để xử lý hiệu quả nước mà chúng ta thải ra bằng cách xây dựng các hệ thống xử lý hiệu quả.

Tôi sẽ tôn trọng quyền của người lao động để được sử dụng nước an toàn, hợp vệ sinh

HCM office: Floor 5, E-town central, 11 Doan Van Bo Street, Ward 12, District 4, HCMC | Tel: (08) 39 451 081 | Fax: (08) 39 451 065

HN office: C'land Building, Floor 12st, 156 Xa Dan II, Dong Da, Ha Noi | Tel: (04) 37 169 293 | Fax: (04) 37 169 294

Long An Factory: National Highway 1A, Khanh Hau, Tan An, Long An | Tel: (072) 3511 801 | Fax: (072) 3511 740

Hung Yen Factory: Nhu Quynh, Van Lam, Hung Yen | Tel: (0321) 3 986 448 | Fax: (0321) 3 986 447

Website: [www.laviewater.com](http://www.laviewater.com)



Tôi cam kết rằng các nhà máy sẽ cố gắng thuyết phục các bên liên quan liên quan thông qua các nỗ lực của mình một cách cởi mở và minh bạch và các nhà máy sẽ tuân thủ tất cả các yêu cầu về luật pháp và quy định liên quan đến nước.

Tôi cam kết phối hợp và hỗ trợ các cơ quan nhà nước trong nỗ lực khuyến khích hoạch định liên quan đến nguồn nước và thực hiện các chính sách liên quan đó.

Tôi sẽ hỗ trợ các nỗ lực của các nhà máy để liên tục cải tiến và các kế hoạch và hành động thích ứng để quản lý nguồn nước và đảm bảo rằng có năng lực tổ chức hiệu quả để thực hiện thành công tiêu chuẩn AWS.

Cuối cùng, tôi cam kết chia sẻ tài liệu về thông tin liên quan đến nước tới tất cả các đối tượng liên quan theo một cách thức thích hợp.

**FAUSTO TAZZI**

Tổng Giám đốc La Vie

Ký ngày 01/10/2018

**ĐỖ HỮU HÀ**

Phó Tổng Giám đốc La Vie

Ký ngày 01/10/2018

**NICOLAS BOUSTANY**

Giám đốc điều hành Nhà máy và chuỗi cung ứng

Ký ngày 01/10/2018

**NGUYỄN NHƯ THIÊN**  
Giám đốc nhà máy Long An

**Võ Thị Thanh Tâm**  
Giám đốc nhà máy Hưng Yên

HCM office: Floor 5, E-town central, 11 Doan Van Bo Street, Ward 12, District 4, HCMC | Tel: (08) 39 451 081 | Fax: (08) 39 451 065

HN office: C'land Building, Floor 12st, 156 Xa Dan II, Dong Da, Ha Noi | Tel: (04) 37 169 293 | Fax: (04) 37 169 294

Long An Factory: National Highway 1A, Khanh Hau, Tan An, Long An | Tel: (072) 3511 801 | Fax: (072) 3511 740

Hung Yen Factory: Nhu Quynh, Van Lam, Hung Yen | Tel: (0321) 3 986 448 | Fax: (0321) 3 986 447

Website: [www.laviewater.com](http://www.laviewater.com)